

THỰC TRẠNG VỀ HIỆU QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021-2023

Ths. Nguyễn Hà Phương*

Bài báo giới thiệu tổng quan về ngành xăng dầu ở Việt Nam cũng như công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội. Để nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty, tác giả đã tập trung phân tích các hệ số hiệu suất hoạt động, hiệu quả hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh của Công ty. Tác giả cũng đưa ra những kết quả của Công ty như nợ dài hạn được thanh toán hết, vốn chủ sở hữu Công ty tăng lên, lợi nhuận của Công ty vẫn tăng trưởng trong điều kiện quy mô kinh doanh sụt giảm, hiệu suất sử dụng vốn lưu động và vốn cố định hiệu quả hơn, các chỉ tiêu về tỉ suất sinh lời được cải thiện đáng kể. Bên cạnh đó, có những hạn chế tồn tại như quy mô Công ty có dấu hiệu sụt giảm, khoản phải thu ở mức cao, tài sản sinh lời chưa cao. Tác giả cũng đưa ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn tới sự tồn tại của những hạn chế trên. Trong bài báo, tác giả đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh cụ thể như gia tăng doanh thu cho Công ty, quản lý chặt chẽ chi phí của Công ty, tăng cường quản lý vốn, hàng tồn kho, quản lý chặt chẽ các khoản nợ của Công ty cùng một số giải pháp khác.

• Từ khóa: hiệu quả kinh doanh, tài sản nguồn vốn, quy mô, hoạt động kinh doanh.

The article provides an overview of the petroleum industry in Vietnam as well as the Hanoi Oil and Gas Petroleum Joint Stock Company. To improve business performance at the Company, the author focuses on analyzing performance ratios, operational efficiency, and business results. The author also highlights the Company's achievements, such as fully repaying long-term debts, increasing equity capital, and maintaining profit growth despite a decrease in business scale. Additionally, the author notes that the efficiency of working capital and fixed capital utilization has improved, and profitability ratios have significantly improved. However, there are still some existing limitations, such as signs of reduced company size, high receivables, and relatively low income-generating assets. The author also identifies both objective and subjective factors contributing to these shortcomings. In the article, the author proposes specific solutions to enhance business performance, including increasing the Company's revenue, closely managing costs, improving capital and inventory management, and tightening control over the Company's debt, along with other recommended measures.

• Key words: business performance, assets, scale, business operations, capital.

Ngày gửi bài: 25/4/2025

Ngày gửi phản biện: 04/5/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 30/7/2025

Ngày chấp nhận đăng: 29/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i295.17>

Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội là một đơn vị thành viên lớn của Tổng công ty Dầu Việt Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là thương mại và dịch vụ. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty như: Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất, đường thủy, bến cảng, các hệ thống bồn chứa xăng dầu và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; đập và đê; đường hầm, công trình thể thao ngoài trời; Bán buôn và bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; Khai thác dầu thô; Bán lẻ, bán buôn xăng dầu,...

Đối với mỗi Doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh là một chỉ số quan trọng trong việc đánh giá mức độ thành công và khả năng sinh lời của một doanh nghiệp. Nó phản ánh sự hiệu quả của các hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý trong việc sử dụng các nguồn lực để tạo ra lợi nhuận. Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty Xăng dầu Dầu khí Hà Nội, ta có những bảng chỉ

Giới thiệu

Ngành dầu khí là một ngành mũi nhọn trong nền kinh tế Việt Nam, nó có vai trò quan trọng trong việc cung cấp năng lượng, thúc đẩy mạnh mẽ trong việc phát triển kinh tế.

* Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương

tiêu tính để đánh giá mức độ hiệu quả kinh doanh của Công ty như sau:

2. Thực trạng về hiệu quả kinh doanh của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn 2021 - 2023

Bảng 1: Phân tích chỉ tiêu hiệu suất hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Vòng quay hàng tồn kho	44.78	62.16	189.00
Số ngày tồn kho bình quân	8.04	5.79	1.90
Vòng quay nợ phải thu	4.20	7.49	10.02
Số ngày phải thu bình quân	85.69	48.04	35.92
Vòng quay vốn lưu động	58.08	122.01	137.64
Kỳ luân chuyển vốn lưu động	6.20	2.95	2.62
Vòng quay các khoản phải trả	20.04	30.58	23.93
Số ngày phải trả người bán	18.21	11.94	15.26
Số ngày dự trữ tiền mặt	2.5	4.3	2.3
Số ngày trả trước cho người bán	0.9	0.3	0.1
Hàm lượng vốn lưu động	0.011	0.005	0.005
Tỷ suất lợi nhuận vốn lưu động	20,64%	22,02%	31,16%
Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	36.06	65.94	65.93
Hiệu suất sử dụng vốn cố định	20.47	38.94	35.85
Hàm lượng vốn cố định	0.049	0.026	0.028
Tỷ suất lợi nhuận vốn cố định	4,70%	4,48%	5,55%

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn 2021-2023 tăng qua các năm, lần lượt là 44.78; 62.16 và 189 vòng. Vì là Công ty kinh doanh xăng dầu nên hàng tồn kho khá cao. Chỉ số hàng tồn kho giảm đồng nghĩa với việc số ngày tồn kho tăng, cụ thể số ngày tồn kho giai đoạn 2021-2023 giảm lần lượt từ 8 ngày, 5 ngày và 1 ngày. Số vòng quay hàng tồn kho cao có thể thấy rằng việc tổ chức và quản lý dự trữ của doanh nghiệp là tốt, doanh nghiệp có thể rút ngắn được chu kỳ kinh doanh và giảm được lượng vốn bỏ vào hàng tồn kho. Bên cạnh đó, vòng quay nợ phải thu của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn 2021-2023 cũng tăng đều qua các năm lần lượt là 4.2; 7.49 và 10.02 vòng. Nó phản ánh tốc độ thu hồi công nợ của doanh nghiệp nhanh hơn các năm trước. Chỉ số vòng quay nợ phải thu tăng đồng nghĩa với kỳ thu tiền trung bình giảm mạnh qua các năm lần lượt là 85; 48 và 35 ngày. Đối với vòng quay vốn lưu động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn 2021-2023 tăng dần qua các năm lần lượt là 58.08; 122.01 và 137.64 vòng. Chỉ số vòng quay vốn lưu động tăng cho thấy hiệu suất sử dụng vốn lưu động tăng dần qua các năm. Kỳ luân chuyển vốn lưu động cũng giảm dần qua các năm từ 6 ngày xuống 2 ngày. Có thể thấy, vốn lưu động luân chuyển của Công ty ngày càng nhanh

hơn. Về vòng quay các khoản phải trả của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn 2021-2023 lần lượt là 20.04; 30.58; 23.93 vòng. Năm 2022, vòng quay các khoản phải trả tăng so với năm 2021 và giảm so với năm 2023. Chỉ số vòng quay các khoản phải trả tăng năm 2022 cho thấy Công ty đang sử dụng nhiều vốn vay hơn. Số ngày phải trả cho người bán của Công ty năm 2022 là thấp nhất, cụ thể 18 ngày, 11 ngày và 15 ngày. Bên cạnh đó, số ngày dự trữ tiền mặt của Công ty năm 2021 và 2023 là 2 ngày, năm 2022 tăng lên 4 ngày. Chỉ số hiệu suất sử dụng vốn cố định và vốn dài hạn khác từ năm 2021 đến năm 2023 lần lượt là 11.8; 19.5 và 17.9. Năm 2022 hiệu suất tăng cao mang lại một số tác động tích cực đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty sử dụng tài sản và vốn của mình hiệu quả hơn, cải thiện khả năng sinh lời và tăng trưởng bền vững. Tuy nhiên đến năm 2023 hiệu suất giảm cho thấy Công ty gặp phải những vấn đề như tăng chi phí, gặp khó khăn trong khả năng cạnh tranh. Bên cạnh đó, vòng quay tài sản năm 2023 cũng giảm hơn so với năm 2022 cho thấy Công ty giảm hiệu quả trong sử dụng tài sản và tăng chi phí không cần thiết.

Chỉ số tỷ suất lợi nhuận vốn lưu động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn năm 2021 - 2023 tăng dần qua các năm từ 20,64% lên 31,16% cho thấy Công ty đang sử dụng vốn lưu động một cách hiệu quả hơn để tạo ra lợi nhuận. Điều này có nghĩa các tài sản ngắn hạn như hàng tồn kho, các khoản phải thu đang được quản lý tốt hơn, giúp tối ưu hóa dòng tiền và giảm rủi ro. Hàm lượng vốn lưu động năm 2022 và 2023 giảm đi so với năm 2021 cho thấy vốn lưu động được sử dụng hiệu quả hơn. Hiệu suất sử dụng tài sản cố định năm 2022 và 2023 tăng lên nhiều so với năm 2021, đây là một dấu hiệu tích cực, đem lại nhiều lợi ích cho Công ty. Đầu tiên, hiệu suất sử dụng tài sản cố định tăng lên thể hiện Công ty đang khai thác tối đa các tài sản dài hạn để sản xuất. Điều này có thể giúp giảm chi phí cố định trên mỗi đơn vị sản phẩm, cải thiện biên lợi nhuận. Thứ hai, hiệu suất cao hơn có nghĩa là Công ty đang tạo ra nhiều doanh thu hơn từ tài sản cố định. Điều này giúp tăng tỷ suất sinh lời, góp phần vào lợi nhuận tổng thể của Công ty mà không cần phải đầu tư thêm tài sản mới. Hiệu suất sử dụng vốn cố định năm 2022 tăng lên so với năm 2021 nhưng đến năm 2023 giảm nhẹ. Điều này cho thấy năm 2023, doanh thu hay lợi nhuận mà Công ty tạo ra từ mỗi

đồng vốn cố định đang giảm đi. Điều này làm giảm tỷ suất sinh lời trên vốn cố định, ảnh hưởng đến lợi nhuận tổng thể của Công ty. Cuối cùng chỉ số tỷ suất lợi nhuận vốn cố định năm 2023 tăng lên so với năm 2021 và năm 2022, điều đó chứng tỏ Công ty đang tạo ra nhiều lợi nhuận hơn từ mỗi đồng vốn cố định đầu tư vào tài sản dài hạn. Điều này phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản cố định tốt hơn và làm tăng tỷ lệ sinh lời tổng thể của Công ty. Hàm lượng vốn cố định năm 2022 và 2023 thấp hơn so với năm 2021, điều đó cho thấy Công ty có hiệu suất sử dụng vốn cố định cao.

Bảng 2: Phân tích kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lợi nhuận sau thuế/Tài sản dài hạn (%)	4,71%	4,17%	5,61%
Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (%)	3,73%	2,34%	3,12%
Lợi nhuận trước lãi và thuế/Doanh thu thuần (%)	0,34%	0,17%	0,23%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần (%)	0,33%	0,17%	0,23%
Lợi nhuận trước thuế/ Vốn kinh doanh bình quân (%)	0,68%	0,62%	0,77%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,23%	0,11%	0,15%

Đầu tiên, về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/ Tài sản dài hạn của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội năm 2023 là 5,61%, tăng lên so với năm 2021 và 2022 cho thấy Công ty đang tăng hiệu suất sử dụng tài sản, tạo ra nhiều lợi nhuận hơn từ mỗi đồng tài sản dài hạn. Ngoài ra, chỉ số này tăng còn cho thấy Công ty có khả năng sinh lời tốt từ các khoản đầu tư dài hạn. Chỉ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội năm 2022 và 2023 giảm so với năm 2021, điều này cũng ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Lợi nhuận gộp phản ánh khả năng quản lý chi phí trực tiếp về sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Khi chỉ số này giảm, Công ty có thể gặp khó khăn trong kiểm soát chi phí sản xuất hoặc không còn tận dụng được các lợi thế về quy mô sản xuất. Thứ ba, chỉ số lợi nhuận trước thuế/ Vốn kinh doanh bình quân của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội năm 2023 tăng nhẹ so với năm 2021 và 2022. Điều này chứng tỏ Công ty tăng hiệu quả sử dụng vốn để tạo ra lợi nhuận. Công ty đang tận dụng tốt nguồn vốn để tối đa hóa lợi nhuận. Thứ tư, chỉ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội năm 2021-2023 có lợi nhuận sau thuế chiếm 0,23%; 0,11% và 0,15%. Có thể thấy trong 3 năm, năm 2021 có lợi nhuận/ doanh thu cao nhất chứng tỏ Công ty năm 2021 làm ăn có lãi cao, thu được nhiều lợi nhuận.

Bảng 3: Phân tích hệ số hiệu quả hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS)	0,23%	0,11%	0,15%
Tỷ suất sinh lời kinh tế của tài sản (BEP)	2,92%	2,36%	3,13%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	0,46%	0,42%	0,52%
Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu (ROE)	3,85%	3,75%	4,73%
EBIT	17.500.639	16.367.082	21.249.920

Từ năm 2021 - 2023, ROS của Công ty lần lượt là 0,23%; 0,11% và 0,15%. Có thể thấy năm 2021, cứ mỗi 100 đồng doanh thu thì công ty thu được 0.23 đồng lợi nhuận sau thuế, có số này đến năm 2022 giảm còn 0.11 đồng và đến năm 2023 tăng lên được 0.15 đồng. Có thể thấy năm 2023 đã tăng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu so với năm 2022 sau sự sụt giảm của so với năm 2021. Điều đó cho thấy hiệu quả công tác quản trị chi phí đã được cải thiện hơn, công ty đang hoạt động kinh doanh hiệu quả và có mức tăng trưởng ổn định. Về chỉ số BEP của Công ty năm 2023 tăng lên so với 2 năm trước do chi phí bán hàng và chi phí tài chính tăng lên. Công ty nên tăng cường sản lượng bán hàng của mình để cân bằng điểm hòa vốn. Chỉ tiêu này phản ánh khả năng sinh lời tài sản không tính đến ảnh hưởng của vốn kinh doanh và thuế thu nhập doanh nghiệp. Tiếp đến, chỉ số ROA của Công ty tăng lên năm 2023 cho thấy công ty làm ăn có lãi và sinh lời vốn bỏ vào hoạt động kinh doanh. Chỉ tiêu này phản ánh 100 đồng vốn kinh doanh đưa vào kinh doanh thì doanh nghiệp thu được bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế trong kỳ. Nguyên nhân dẫn đến ROA của Công ty tăng là do lợi nhuận sau thuế tăng và vốn bình quân tăng. Từ đó cho thấy việc đầu tư thêm vốn kinh doanh của Công ty đang có hiệu quả. Bên cạnh đó, ROE của Công ty năm 2023 cũng tăng do lợi nhuận sau thuế tăng mạnh và vốn chủ sở hữu bình quân tăng. Chỉ tiêu này phản ánh 100 đồng vốn chủ sở hữu đưa vào kinh doanh thì doanh nghiệp thu được bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế trong kỳ. Cuối cùng, chỉ tiêu EBIT của Công ty năm 2023 tăng lên so với năm trước do lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng lên. Trong đó, chi phí lãi vay giảm đi so với năm 2021 thể hiện một dấu hiệu tích cực trong tình hình tài chính của Công ty.

3. Những kết quả đạt được

Những kết quả đạt được

Năm 2023, Công ty đã có những kết quả đáng ghi nhận như sau:

- Nợ dài hạn của Công ty đã được thanh toán hết có nghĩa Công ty không có các khoản vay hoặc nghĩa vụ tài chính dài hạn. Điều này chứng tỏ Công ty có thể hoạt động được nhờ vào nguồn vốn tự có hoặc các khoản vay ngắn hạn. Điều này cũng giúp Công ty tránh được rủi ro từ các biến động lãi suất dài hạn.

- Vốn chủ sở hữu Công ty tăng lên cho thấy Công ty có thêm nguồn lực tài chính tự có, giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính. Điều này làm tăng tính ổn định của Công ty và khả năng ứng phó với các biến động của thị trường.

- Lợi nhuận của Công ty năm 2023 tăng trưởng trong điều kiện quy mô kinh doanh sụt giảm cho thấy Công ty tăng cường hiệu quả hoạt động, cải thiện cơ cấu chi, tăng lợi nhuận biên.

- Hiệu suất sử dụng vốn lưu động và vốn cố định của Công ty ngày càng có hiệu quả hơn cho thấy Công ty sử dụng tốt cả tài sản ngắn hạn và tận dụng những tài sản dài hạn để tạo ra doanh thu.

- Các chỉ tiêu về tỉ suất suất sinh lời được cải thiện cho thấy Công ty đang tạo ra nhiều lợi nhuận trên mỗi đồng vốn đầu tư. Điều này không chỉ giúp cải thiện lợi nhuận tổng thể mà còn gia tăng giá trị cho cổ đông.

- Tốc độ luân chuyển vốn lưu động khá cao do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty cũng mang lại những hiệu quả tích cực như tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, cải thiện dòng tiền, giảm rủi ro tài chính.

Những hạn chế còn tồn tại

- Quy mô có dấu hiệu sụt giảm. Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn năm 2023 giảm đi so với năm 2022. Bên cạnh đó, doanh thu năm 2023 cũng giảm so với năm 2022.

- Khoản phải thu còn ở mức cao, các chỉ số về quản lý nợ cho thấy Công ty có đủ khả năng để trả nợ, tuy nhiên Công ty vẫn gặp phải tình trạng bị chiếm dụng vốn và khả năng tự chủ của Công ty còn thấp vì phải sử dụng đòn bẩy tài chính nhiều. Tài sản của doanh nghiệp cũng đa phần là các khoản nợ vay vốn bên ngoài tài trợ.

- Tài sản sinh lời chưa cao cho thấy Công ty giảm hiệu quả sử dụng tài sản và có tác động tiêu cực đến tỷ suất sinh lời.

Nguyên nhân của những hạn chế

- Khi đại dịch Covid-19 vừa qua, toàn ngành xăng dầu đang dần khôi phục và việc sản xuất kinh

doanh của Công ty đang dần quay về đúng quỹ đạo của nó. Tuy nhiên, đầu năm 2022, xung đột giữa Nga và Ukraina làm ảnh hưởng mạnh đến giá hàng hóa, nguyên vật liệu bị đẩy lên cao kỉ lục, trong đó có ngành xăng dầu.

- Do tín dụng bị thắt chặt khi giá xăng dầu tăng, tỉ giá hối đoái giữa USD và VNĐ tăng ảnh hưởng đến giá nhập khẩu, khó tiếp cận nguồn ngoại tệ khiến đầu mỗi không đủ tài chính để nhập hàng với khối lượng cao.

Ngoài ra, những nguyên nhân chủ quan khác cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty như: quản lý dòng tiền chưa được hiệu quả, năng lực kinh nghiệm của cán bộ tài chính còn hạn chế. Bên cạnh đó, Công ty chưa có sự điều chỉnh linh hoạt, kịp thời với những công tác quản lý tài chính để phù hợp với tình hình kinh doanh.

Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Công ty

- Công ty cần mở rộng quy mô kinh doanh, tăng doanh. Hiện nay, xe điện ngày càng phổ biến, Công ty có thể tiếp tục đầu tư thêm các trạm xăng. Ngoài ra, Công ty có thể đầu tư thêm những cây xăng nhỏ ở các khu vực đông dân cư.

- Công ty cần quản lý chặt chẽ vốn và chi phí. Để quản lý tốt chi phí, Công ty cần kiểm soát hàng tồn kho, tránh tình trạng hàng tồn kho cao gây ra chi phí lưu kho phát sinh. Bên cạnh đó, cần chú trọng đến chi phí quản lý Công ty, cần kiểm soát nội bộ thường xuyên để ngăn những sai sót trong chi phí hoạt động kinh doanh. Về quản lý vốn hiệu quả, công ty cần quản lý tốt vốn lưu động. Ngoài ra, Công ty cần đầu tư vào tài sản cố định một cách hiệu quả.

- Công ty cần quản lý công nợ một cách hiệu quả, tập trung rà soát kĩ các khoản nợ phải thu và nợ phải trả.

Ngoài ra, có những giải pháp khác như cần đánh giá rủi ro thường xuyên, mua bảo hiểm rủi ro khi vốn hao hụt, thường xuyên rà soát, kiểm tra thiết bị, đảm bảo an toàn PCCC để đáp ứng tốt nhất việc kinh doanh tại kho xăng dầu và hệ thống cửa hàng xăng dầu.

Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Bùi Văn Vần, PGS.TS. Vũ Văn Ninh (2013), *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài Chính, Hà Nội.

PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, PGS.TS. Nguyễn Thị Thà (2017), *Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài Chính, Hà Nội.

Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội, báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021-2023

Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022-2023

Các bài báo như báo VN Economy, báo bộ công thương,...